

## CƠ QUAN ĐIỀU TRA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO 60 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

VŨ ĐĂNG KHOA\*

Qua 60 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành và sự ủng hộ của Nhân dân, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã không ngừng trưởng thành. Các thế hệ cán bộ, Điều tra viên luôn đoàn kết, nhất trí, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được nhiều thành tích nổi bật trong công cuộc đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm thuộc thẩm quyền.

*Từ khóa: Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao; 60 năm ngày truyền thống lực lượng điều tra của ngành Kiểm sát nhân dân.*

*Nhận bài: 28/3/2022; biên tập xong: 31/3/2022; duyệt bài: 02/4/2022.*

**N**gày 18/4/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 12/L-CTN công bố Pháp lệnh quy định cụ thể tổ chức và bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao, trong đó có Vụ điều tra thẩm cứu, tiền thân của Cơ quan điều tra (CQĐT) ngành Kiểm sát nhân dân.

Trải qua 60 năm xây dựng và trưởng thành, kết quả công tác của CQĐT ngành Kiểm sát nhân dân đã đóng góp vào thành tích chung của ngành, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với ngành Kiểm sát

nhân dân, tạo điều kiện cho VKSND thực hiện tốt hơn chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống vi phạm và tội phạm.

Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập lực lượng điều tra VKSND tối cao là dịp để các thế hệ cán bộ, Điều tra viên cùng nhau ôn lại truyền thống; nhìn lại quá trình xây dựng và trưởng thành để tiếp tục phát huy;

*\*Nguyên Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Nguyên Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*

nghiên cứu, đề xuất đổi mới tổ chức và hoạt động Cơ quan điều tra ngành Kiểm sát nhân dân, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong thời gian tới.

### **1. Khái quát quá trình 60 năm xây dựng và phát triển**

Trong những năm đầu xây dựng ngành Kiểm sát nhân dân, bộ máy của VKSND tối cao có 08 đơn vị, trong đó có Vụ điều tra thẩm cứu (trên thực tế, tại thời điểm này mới thành lập Phòng điều tra thẩm cứu. Đến năm 1978, Vụ điều tra thẩm cứu chính thức được thành lập ở VKSND tối cao trên cơ sở Phòng điều tra thẩm cứu), đã đánh dấu cho sự hình thành tổ chức CQĐT trong VKSND. Theo Điều 3, Điều 5 Luật tổ chức VKSND năm 1960, Viện kiểm sát các cấp có thẩm quyền điều tra các vụ phạm pháp về hình sự. Thông tư liên bộ số 427/TTLB ngày 25/6/1963 của VKSND tối cao và Bộ Công an quy định tạm thời một số nguyên tắc về quan hệ công tác giữa VKSND tối cao và Bộ Công an hướng dẫn: “Viện kiểm sát sẽ trực tiếp điều tra một số loại phạm pháp về kinh tế và trị an xã hội mà kẻ phạm pháp và hành vi vi phạm đó tương đối rõ”.

Năm 1981, Vụ điều tra thẩm cứu có 10 Cán bộ điều tra, trực tiếp tiến hành hoạt động điều tra và các đơn vị thuộc VKSND, thực hiện nhiệm vụ điều tra các vụ án do Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên giao và các vụ án Viện trưởng Viện kiểm sát thấy cần thiết phải trực tiếp điều tra (Thông tư liên bộ số 01/TTLB ngày 23/01/1984 giữa VKSND tối cao và Bộ Nội vụ về quan hệ giữa hai ngành Kiểm sát và Công an trong công tác điều tra và kiểm sát điều tra). Theo đó, Viện kiểm sát trực tiếp tiến hành

điều tra khi thấy cần thiết trong các trường hợp: Khi xét thấy các vụ án do cơ quan Công an điều tra không được khách quan, toàn diện; những vụ Cán bộ điều tra, Kiểm sát, Tòa án phạm tội; cán bộ có chức vụ quan trọng mà cấp ủy giao; những vụ mà Viện kiểm sát khởi tố yêu cầu cơ quan Công an nhưng cơ quan Công an không thực hiện thì Viện kiểm sát có thể trực tiếp điều tra.

Do yêu cầu của nhiệm vụ công tác, năm 1984, ngoài Vụ điều tra thẩm cứu tại VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao ra quyết định thành lập 04 Phòng điều tra thẩm cứu ở VKSND Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Nam - Đà Nẵng. Vụ điều tra thẩm cứu của VKSND tối cao vẫn trực tiếp tiến hành điều tra các vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật tổ chức VKSND năm 1981 và Thông tư liên bộ số 01/TTLB nêu trên. Bên cạnh đó, hoạt động điều tra cũng được Viện kiểm sát các cấp thực hiện qua việc thành lập một Tổ điều tra bao gồm các cán bộ, Kiểm sát viên của Phòng kiểm sát điều tra kiêm nhiệm khi thấy cần thiết.

Với sự ra đời của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) đầu tiên vào năm 1988 và Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 1989, Cơ quan điều tra VKSND đã trở thành một trong hệ thống các CQĐT chuyên trách, độc lập trong hoạt động tố tụng. Theo khoản 3 Điều 92 BLTTHS năm 1988, Điều 18 Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 1989, CQĐT của VKSND có thẩm quyền điều tra trong những trường hợp sau đây: (1) Khi phát hiện việc điều tra có vi phạm pháp luật nghiêm trọng;



(2) Khi tiến hành kiểm sát việc tuân theo pháp luật, phát hiện những vụ phạm tội rõ ràng, không cần thiết phải chuyển cho CQĐT khác; (3) Khi phát hiện tội phạm trong hoạt động tư pháp, Viện trưởng VKSND tối cao có thể giao cho CQĐT của VKSND điều tra trong những trường hợp khác.

Trong giai đoạn này, về tổ chức bộ máy, Cơ quan điều tra VKSND được tổ chức ở hai cấp: Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Cục điều tra (được thành lập trên cơ sở Vụ điều tra thẩm cứu); ở VKSND cấp tỉnh có 36 Phòng điều tra trên tổng số 61 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tổng số cán bộ thuộc hệ thống Cơ quan điều tra VKSND là 124 người, trong đó có 105 Điều tra viên (chiếm 84,7%) gồm: 05 Điều tra viên cao cấp; 79 Điều tra viên trung cấp; 21 Điều tra viên sơ cấp, còn lại là chuyên viên, nhân viên...

Đến năm 2000, thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra VKSND có sự thay đổi cơ bản theo tinh thần tại Thông báo số 136/TB-TW ngày 25/01/1996 của Bộ Chính trị đánh giá và định hướng cải cách tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp và Chỉ thị số 01/2000/CT ngày 10/01/2000 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác điều tra năm 2000, theo đó: “Thực hiện đổi mới CQĐT của VKSND theo hướng tăng cường tổ chức và hoạt động của CQĐT thuộc VKSND tối cao, chỉ để lại Phòng điều tra Viện kiểm sát cấp tỉnh ở những nơi xét thấy thật cần thiết. Cơ quan điều tra của VKSND chỉ tập trung vào việc điều tra tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ của cơ

quan tư pháp”. Do vậy, Phòng điều tra chỉ còn ở VKSND của 10 tỉnh, thành phố.

Từ năm 2003 đến 2009, thực hiện yêu cầu cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị với chủ trương Viện kiểm sát không thực hiện chức năng kiểm sát chung mà tập trung thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Các Phòng điều tra của VKSND tỉnh, thành phố đều được giải thể, CQĐT ngành Kiểm sát nhân dân chỉ được tổ chức ở VKSND tối cao (Cục điều tra). So với quy định của BLTTHS năm 1988 thì thẩm quyền của Cơ quan điều tra VKSND trong BLTTHS năm 2003 đã thu hẹp hơn rất nhiều, cụ thể: Cơ quan điều tra VKSND tối cao điều tra một số loại tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp (Điều 110 BLTTHS năm 2003, Điều 3 Luật tổ chức VKSND năm 2002, Điều 18 Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004). Trong giai đoạn này, tổ chức bộ máy CQĐT đã được tổ chức lại theo Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra VKSND tối cao, ban hành kèm theo Quyết định số 66/2005/QĐ-VKSTC-C6 ngày 13/4/2005 của Viện trưởng VKSND tối cao, gồm 03 phòng: Phòng tham mưu tổng hợp (Phòng 1); Phòng điều tra một số loại tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp tại các tỉnh phía Bắc (Phòng 2); Phòng điều tra một số loại tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp tại các tỉnh phía Nam (Phòng 3), theo quy định, Phòng 3 sẽ có 02 Tổ công tác đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng, nhưng thực tế chỉ mới thành lập Tổ

công tác đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh. Về cán bộ, trong giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2009, Cơ quan điều tra VKSND tối cao có 31 biên chế, trong đó có 30 Điều tra viên các cấp (12 Điều tra viên cao cấp, 17 Điều tra viên trung cấp, 01 Điều tra viên sơ cấp). Bộ máy lãnh đạo, quản lý, gồm có: Cục trưởng, 03 Phó Cục trưởng, 02 Trưởng phòng nghiệp vụ...

Từ năm 2010, Cơ quan điều tra VKSND tối cao đã từng bước được củng cố, kiện toàn và tăng cường. Ngày 20/4/2010, Đảng ủy VKSND tối cao ban hành Quyết định số 495-QĐ/TV thành lập Đảng bộ cơ sở Cơ quan điều tra VKSND tối cao với 05 Chi bộ trực thuộc. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác điều tra tội phạm của Cơ quan điều tra VKSND tối cao, ngày 19/8/2010, Viện trưởng VKSND tối cao ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra VKSND tối cao kèm theo Quyết định 1169/2010/VKSTC-C6 (gọi tắt là Quy chế số 1169); theo đó, về cơ cấu tổ chức, Cơ quan điều tra VKSND tối cao gồm 05 Phòng nghiệp vụ; 02 Đại diện thường trực Cơ quan điều tra VKSND tối cao tại các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên và miền Nam với tổng số 52 biên chế. Thời điểm này, bộ máy Cơ quan điều tra VKSND tối cao gồm có: Cục trưởng và 05 Phó Cục trưởng; 05 Trưởng phòng, 08 Phó Trưởng phòng và 16 Đội trưởng Đội nghiệp vụ, trong đó có 33 Điều tra viên các cấp (15 Điều tra viên cao cấp, 16 Điều tra viên trung cấp và 02 Điều tra viên sơ cấp).

Cụ thể hóa quy định tại Điều 292 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 về khái niệm tội phạm xâm phạm hoạt

động tư pháp; Điều 4 Quy chế số 1169 đã thể hiện cụ thể, rõ ràng thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra VKSND tối cao bao gồm: (1) Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp quy định tại Chương XXII của Bộ luật Hình sự mà người phạm tội là cán bộ của các cơ quan tư pháp khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân (TAND); (2) Các tội phạm có nguồn gốc phát sinh từ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ các cơ quan tư pháp hoặc liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ các cơ quan tư pháp trong quá trình tiến hành tố tụng (hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế, lao động...) ở các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; (3) Hành vi phạm tội hoặc người thực hiện hành vi phạm tội có liên quan thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra VKSND tối cao đang khởi tố, điều tra.

Việc quy định cụ thể, rõ ràng thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra VKSND tối cao trong Quy chế số 1169 đã tạo hành lang pháp lý về tổ chức hoạt động, góp phần để CQĐT đạt được một số kết quả công tác như: Năm 2010, số thông tin vi phạm, tội phạm tiếp nhận được tăng rất nhiều so với năm trước, điển hình số vụ án đã khởi tố hình sự tăng gấp hơn 02 lần so với năm 2009, số kiến nghị xử lý và phòng ngừa tội phạm tăng gấp hơn 04 lần so với năm 2009, đặc biệt đã phát hiện, xử lý nhiều vụ án phức tạp, nghiêm trọng, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở các cơ quan tư pháp.

Theo Báo cáo tổng kết công tác từ năm 2011 đến năm 2015, mỗi năm Cơ quan điều tra VKSND tối cao đã khởi tố, thụ lý gấp 05 lần so với năm 2009, riêng tội phạm



tham nhũng trong hoạt động tư pháp khởi tố trên 49% tổng số vụ. Tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản bị thiệt hại, chiếm đoạt trung bình đạt trên 55% trong các vụ án tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp.

Đặc biệt, trong giai đoạn này, Cơ quan điều tra VKSND tối cao đã phát hiện, khởi tố, điều tra nhiều vụ án nghiêm trọng, phức tạp về tội phạm tham nhũng, chức vụ trong hoạt động tư pháp, cũng như làm rõ những vụ án oan, sai, bỏ lọt tội phạm được dư luận xã hội quan tâm, như: Vụ ông Nguyễn Thanh Chấn ở Bắc Giang. Căn cứ vào kết quả điều tra của Cơ quan điều tra VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao đã quyết định kháng nghị, trả tự do cho ông Nguyễn Thanh Chấn sau hơn 10 năm bị giam giữ, thi hành án phạt tù oan về Tội giết người. Cơ quan điều tra đã khởi tố Lý Nguyễn Chung về Tội giết người; đồng thời, khởi tố Điều tra viên, Kiểm sát viên thụ lý vụ án về Tội làm sai lệch hồ sơ vụ án. Tòa nhân dân tối cao bồi thường 7,2 tỉ đồng cho ông Nguyễn Thanh Chấn. Vụ Ngô Thanh Phong, nguyên Phó Thủ trưởng thường trực Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang phạm tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ...

Với những thành tích đạt được, đặc biệt trong việc chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm và phòng, chống tham nhũng, chức vụ trong hoạt động tư pháp, Cơ quan điều tra VKSND tối cao ngày càng khẳng định được vai trò và vị trí trong hệ thống các cơ quan tư pháp, đã thực sự tạo được lòng tin của Nhân dân, của Đảng, Nhà nước, Quốc hội đối với ngành Kiểm sát nhân dân, góp phần thực hiện có hiệu quả chức năng thực

hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của ngành Kiểm sát nhân dân. Kết quả đó là cơ sở để Quốc hội ghi nhận và giao cho Cơ quan điều tra VKSND tối cao thẩm quyền mới trong Luật tổ chức VKSND năm 2014 và Bộ luật Hình sự, BLTTHS, Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015.

Theo đó, thẩm quyền của Cơ quan điều tra VKSND được mở rộng hơn rất nhiều so với quy định tại BLTTHS năm 2003, Luật tổ chức VKSND năm 2002 và Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004, theo đó Cơ quan điều tra VKSND tối cao có thẩm quyền điều tra đối với 38 tội danh, bao gồm 24 tội danh thuộc chương các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp và 14 tội danh thuộc chương các tội phạm tham nhũng, chức vụ. Cùng với đó, các quy định mới của pháp luật cũng quy định mở rộng diện chủ thể tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra VKSND tối cao hơn trước rất nhiều. Ngoài việc điều tra đối với chủ thể là cán bộ, công chức thuộc Cơ quan điều tra, TAND, VKSND, cơ quan Thi hành án, Cơ quan điều tra VKSND tối cao còn có thẩm quyền điều tra đối với 02 nhóm chủ thể là: (1) Người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp bao gồm: Người giám định, người dịch thuật, người định giá tài sản, Luật sư, người bào chữa, cán bộ thuộc các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra... khi họ tham gia vào hoạt động tố tụng; (2) Cán bộ Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an khi họ thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết ban đầu các tố giác, tin báo về tội

phạm. Việc quy định mở rộng chủ thể tội phạm thuộc thẩm quyền đến cán bộ Công an cấp xã, phường thì địa bàn tiến hành hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra VKSND tối cao đã trải rộng đến địa bàn cấp xã với trên 12.000 cơ quan, tổ chức (gồm hơn 11.000 đơn vị Công an cấp xã, phường và các cơ quan, cá nhân, tổ chức khác có thẩm quyền tham gia vào hoạt động tố tụng).

Để đáp ứng yêu cầu và chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tăng thêm, ngày 20/11/2015, Viện trưởng VKSND tối cao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra VKSND tối cao kèm theo Quyết định số 18/QĐ/VKSTC-C1 (gọi tắt là Quy chế số 18), thay thế Quy chế số 1169. Theo đó, tổ chức bộ máy của Cơ quan điều tra VKSND tối cao gồm: 07 Phòng nghiệp vụ; 02 Đại diện thường trực Cơ quan điều tra VKSND tối cao tại các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên và miền Nam; với tổng số 103 biên chế. Về bộ máy gồm có: Thủ trưởng và 05 Phó Thủ trưởng CQĐT; 07 Trưởng phòng, 14 Phó Trưởng phòng; có 01 Kiểm sát viên VKSND tối cao và 85 Điều tra viên các cấp (26 Điều tra viên cao cấp, 43 Điều tra viên trung cấp và 16 Điều tra viên sơ cấp). Đến năm 2017, Cơ quan điều tra VKSND tối cao được kiện toàn tổ chức, bộ máy theo hướng thành lập 04 phòng nghiệp vụ, gồm: Phòng kỹ thuật hình sự (Phòng 7); Phòng điều tra tội phạm xảy ra tại các tỉnh miền núi phía Bắc (Phòng 8); Phòng điều tra tội phạm xảy ra tại các tỉnh Tây Nguyên (Phòng 9); Phòng điều tra tội phạm xảy ra tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ (Phòng 10).

Từ năm 2018 đến nay, do có sự chuyển biến về thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra VKSND được quy định cụ thể trong các đạo luật về tư pháp, đặc biệt là Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015, BLTTHS năm 2015, nên số lượng thông tin, nguồn tin cũng như số vụ án hình sự thuộc thẩm quyền điều tra mà Cơ quan điều tra VKSND tối cao tiến hành xử lý, giải quyết, khởi tố, điều tra tăng rõ rệt. Chất lượng điều tra, xác minh được nâng lên, đã phát hiện, khởi tố và kết thúc điều tra nhiều vụ án có tính chất phức tạp, dư luận quan tâm, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới (riêng năm 2021, tỉ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tăng 16,5%, vượt 2,9% so với chỉ tiêu Quốc hội giao; tỉ lệ khám phá các tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%, vượt 10% so với chỉ tiêu của Quốc hội và tăng 37% so cùng kỳ năm 2020). Hầu hết các vụ án nghiêm trọng, phức tạp đều khởi tố được bị can, số bị can năm 2021 tăng 69,4% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó án tham nhũng, chức vụ chiếm 53,1%, điển hình như: 02 vụ làm sai lệch hồ sơ vụ án, vụ việc xảy ra tại Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và tại Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; 02 vụ lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản xảy ra tại TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và tại Công an huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội...

## 2. Một số bài học kinh nghiệm

Nhìn lại chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển, cùng với những thành tích nổi bật đã đạt được, Cơ quan



điều tra VKSND tối cao đã tổng kết, đánh giá và đúc rút được một số bài học kinh nghiệm sau:

*Một là*, cần có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của VKSND trong bộ máy Nhà nước và của Cơ quan điều tra VKSND trong tổ chức bộ máy VKSND. Theo đó, hoạt động của Cơ quan điều tra VKSND là một trong những nhân tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp của VKSND; bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh của các cơ quan tư pháp, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với hệ thống các cơ quan tư pháp.

*Hai là*, đổi mới CQĐT cần phải được thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện, trong đó có 03 yếu tố quan trọng: (1) Quy định cụ thể, rõ ràng về thẩm quyền điều tra, tạo thế chủ động trong việc thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; (2) Phải tổ chức bộ máy CQĐT Viện kiểm sát hợp lý, đủ mạnh, bám sát được địa bàn hoạt động, trong đó lựa chọn Điều tra viên, Cán bộ điều tra phải thực sự có năng lực, trình độ và nghiệp vụ chuyên sâu; (3) Phải có cơ chế pháp lý rõ ràng, có đủ các điều kiện bảo đảm khác để phục vụ hoạt động đặc thù điều tra vụ án hình sự.

*Ba là*, điều tra tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp là một hoạt động điều tra đặc thù, ngoài những đặc điểm như của các CQĐT thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra VKSND còn có những đặc điểm riêng về chủ thể tội phạm và hành vi phạm tội; với mục tiêu của hoạt động điều tra là

bảo đảm hỗ trợ để Viện kiểm sát làm tốt chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Do đó, cần phải có những cơ chế, chính sách đặc biệt về quy mô tổ chức, lực lượng, kinh phí, trang thiết bị... mới đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ điều tra.

*Bốn là*, hoạt động của Cơ quan điều tra VKSND phải được thực hiện với phương châm kết hợp giữa đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Bên cạnh việc xử lý nghiêm minh các tội phạm, cần phải chú trọng kiến nghị với cơ quan tư pháp hữu quan xử lý triệt để vi phạm; đồng thời làm tốt công tác giáo dục, phòng ngừa, khắc phục kịp thời những sai phạm, sơ hở trong công tác quản lý cán bộ và trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp.

*Năm là*, hoạt động phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra VKSND phải bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc Đảng lãnh đạo, nguyên tắc tập trung, thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân; đồng thời, phát huy sức mạnh tổng hợp, trong đó nòng cốt là sự phối hợp giữa CQĐT với các đơn vị, Viện kiểm sát địa phương trong hệ thống VKSND. Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra phải thực hiện nghiêm quy định về bảo mật.

*Sáu là*, lãnh đạo Cơ quan điều tra VKSND tối cao phải thực sự gương mẫu. Bên cạnh đó, nhân tố đặc biệt quan trọng là đoàn kết thống nhất để tạo sự đồng thuận, tin tưởng giữa cấp trên và cấp dưới; chăm lo cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của

đơn vị; thực hiện tốt, thiết thực quy chế dân chủ trong đơn vị.

Với những thành tích đã đạt được trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành, Cơ quan điều tra VKSND tối cao đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng những danh hiệu cao quý. Từ năm 2010 đến nay, Cơ quan điều tra VKSND tối cao liên tục nhiều năm được tặng Cờ thi đua của Chính phủ; Đảng bộ Cơ quan điều tra VKSND tối cao được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu. Tập thể Cơ quan điều tra VKSND tối cao đã được vinh dự đón nhận Huân chương Lao

động hạng Ba năm 2016, Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2021. Đây là cơ sở để chúng ta tin tưởng rằng, trong thời gian tới, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, sự quan tâm, tạo điều kiện trong chỉ đạo, điều hành của tập thể lãnh đạo VKSND tối cao, Cơ quan điều tra VKSND tối cao sẽ hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; chống bỏ lọt tội phạm, chống làm oan người vô tội; làm trong sạch đội ngũ cán bộ trong các cơ quan tư pháp, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. □

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 15)

sự suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; tăng cường giáo dục những yêu cầu, chuẩn mực về đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh cho cán bộ, đảng viên trong đơn vị, gắn với việc kiểm điểm, đánh giá và đề ra biện pháp giải quyết vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng; kết hợp chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với việc thực hiện chính sách cán bộ, đề cử cán bộ, đảng viên yên tâm công tác, nêu cao tinh thần trách nhiệm.

Năm là, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị; thực hành dân chủ,

phát huy được trí tuệ của tập thể; đề cao vai trò người đứng đầu.

Sáu là, nâng cao chất lượng và đổi mới công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; tăng cường và đổi mới công tác dân vận và lãnh đạo đoàn thể, đặc biệt là lãnh đạo Đoàn thanh niên để tạo nên sức mạnh tổng hợp của Đảng bộ.

Với tinh thần đoàn kết, thống nhất và quán triệt sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành Kiểm sát: “*Công minh, Chính trực, Khách quan, Thận trọng, Khiêm tốn*”, mỗi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ cơ sở Cơ quan điều tra VKSND tối cao phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, tận tụy trong công việc, thực hiện nhiều giải pháp đột phá, sáng tạo phù hợp với hoạt động nghiệp vụ đặc thù của đơn vị, thực hiện xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Đảng bộ cơ sở Cơ quan điều tra VKSND tối cao ngày càng trong sạch, vững mạnh. □